

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 17/9/2018

V/v tranh chấp: “*Xin ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan

Các Thẩm phán: + Ông Phan Văn Huyện

+ Bà Lưu Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Huỳnh Văn Hoàng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 10 và 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2018/TLPT-HNGĐ ngày 06/8/2018 về việc tranh chấp: “*Xin ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 222/2018/HN-ST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2018/QĐ-PT ngày 09/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Kim Q, sinh năm 1983, (có mặt);

HKTT: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã An P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977, (có mặt);

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

* *Nguyên đơn – chị Trương Thị Kim Q trình bày:* Chị và anh H sống chung năm 2011, có đăng ký kết hôn, hai bên tiến tới hôn nhân do tìm hiểu. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì em trai chị chết nên chị về bên nhà mẹ ruột ở để chăm sóc mẹ, từ đó chị về nhà thăm con thì gia đình anh H không cho nên chị và anh H sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Trong

thời gian ly thân anh chị không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/10/2012 và Nguyễn Minh H1, sinh ngày 20/10/2012 hiện đang sống với anh H. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

**Bị đơn – anh Nguyễn Thanh H trình bày:* Về thời gian kết hôn và quá trình sống chung như chị Q trình bày. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khi em trai chị Q mất thì chị Q về bên nhà mẹ ruột ở, từ đó vợ chồng không còn tình cảm như trước. Nay chị Q xin ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Có 02 cháu như chị Q trình bày. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

**Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 222/2018/HNGĐ-ST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:*

- Căn cứ Điều 51 Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về tình cảm: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Kim Q và anh Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/10/2012 và Nguyễn Minh H1, sinh ngày 20/10/2012 cho chị Trương Thị Kim Q nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Thanh H có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Minh H và Nguyễn Minh H1 cho chị Trương Thị Kim Q nuôi dưỡng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

***Ngày 15/5/2018**, anh Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho anh được nuôi 02 con chung tên Nguyễn Minh H và Nguyễn Minh H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Trương Thị Kim Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Nguyễn Thanh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Cả hai không thỏa thuận được với nhau về việc giao 02 con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/10/2012 và Nguyễn Minh H1, sinh ngày 20/10/2012 cho ai trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; nghe quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh H kháng cáo cho rằng từ khi chị Q về bên nhà mẹ ruột ở thì anh và chị Q sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Khoảng thời gian này hai cháu Nguyễn Minh H và Nguyễn Minh H1 vẫn được anh và gia đình anh nuôi dưỡng, chăm sóc tốt nên anh không đồng ý giao 02 con chung cho chị Q nuôi dưỡng. Anh yêu cầu Tòa phúc thẩm giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi cháu H và cháu H1, anh không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh H và chị Q có 02 con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/10/2012 và Nguyễn Minh H1, sinh ngày 20/10/2012. Tại phiên tòa, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu khi anh và chị Q ly hôn. Xét thấy, yêu cầu nuôi con chung của anh H là phù hợp. Bởi lẽ, hai cháu H và H1 hiện tại đang sống với anh H, cuộc sống và môi trường học tập đã ổn định. Ngoài anh H còn có mẹ và chị gái anh H phụ giúp đưa đón hai cháu đi học. Xét về điều kiện kinh tế, công việc hiện tại của anh H chủ yếu làm 7.000 m² đất vườn trồng dừa uống nước và bưởi tại nhà, có thu nhập ổn định cũng như có nhiều thời gian để thường xuyên chăm sóc, lo lắng cho hai cháu. Tại phiên tòa hôm nay, chị Q cũng xác định trong thời gian hai cháu H và H1 sống với anh H đến nay vẫn được đi học, phát triển bình thường. Vì vậy, nếu giao hai cháu cho chị Q nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn việc học tập và cuộc sống của hai cháu. Do đó, yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung của anh H là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H; Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm về vấn đề con chung.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Anh H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thanh H.

Sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 222/2018/HNGĐ-ST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Về tình cảm: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Kim Q và anh Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/10/2012 và Nguyễn Minh H1, sinh ngày 20/10/2012 cho anh Nguyễn Thanh H nuôi dưỡng. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Quyền được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

- Chị Trương Thị Kim Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Q đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 36355 ngày 13/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

- Anh Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Anh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0014608 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên được hoàn lại 300.000 đồng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên lúc 08 giờ 30 phút ngày 17/9/2018, có mặt anh H, vắng mặt chị Q.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã L, H. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Ngoan